

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP HAI 1
NĂM HỌC: 2023 - 2024

Stt	Họ và	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Lớp cũ	Lớp mới	Học sinh lưu ban	Học sinh chuyển đến	Học 2 buổi/ngày	HS kh. tật
1	Từ Ngọc Thuý	An	23	9	2016	x	1/1	2/1			x	
2	Nguyễn Văn	Anh	28	5	2016	x	1/1	2/1			x	
3	Dương Quang	Anh	28	9	2016		1/1	2/1			x	
4	Phạm Ngọc	Anh	25	4	2016	x	1/1	2/1			x	
5	Lê Vũ Quỳnh	Anh	20	11	2016	x	1/1	2/1			x	
6	Lê Thị Quỳnh	Chi	26	11	2016	x	1/1	2/1			x	
7	Nguyễn Ngọc Trúc	Chi	22	11	2016	x	1/1	2/1			x	
8	Nguyễn Sơn	Hải	21	6	2016	x	1/1	2/1			x	
9	Lê Ngọc	Hân	19	1	2016		1/1	2/1			x	
10	Lê Ngọc Bảo	Hân	17	10	2016	x	1/1	2/1			x	
11	Lê Thị Diễm	Hằng	22	10	2016	x	1/1	2/1			x	
12	Đoàn Ngọc Thiên	Hương	27	11	2016	x	1/1	2/1			x	
13	Nguyễn Hoàng Quốc	Huy	1	12	2016		1/1	2/1			x	
14	Nguyễn Thạch Gia	Huy	10	8	2016		1/1	2/1			x	
15	Trương Bùi Minh	Khang	3	8	2016		1/1	2/1			x	
16	Trần Vĩnh Đăng	Khoa	21	11	2016		1/1	2/1			x	
17	An Đình Lam	Khuê	10	2	2016		1/1	2/1			x	
18	Phạm Minh	Kiên	7	1	2016		1/1	2/1			x	
19	Hoàng	Kim	10	12	2016	x	1/1	2/1			x	
20	Trần Phương	Lâm	9	1	2016		1/1	2/1			x	
21	Lê Hoàng Gia	Linh	29	9	2016	x	1/1	2/1			x	
22	Tăng Khánh	Linh	20	2	2016	x	1/1	2/1			x	
23	Nguyễn Bảo	Long	24	12	2015		1/1	2/1			x	
24	Nguyễn Anh Gia	Lực	18	1	2016		1/1	2/1			x	
25	Nguyễn Trần Lê	Minh	7	11	2016		1/1	2/1			x	
26	Phạm Thành	Nam	23	2	2016		1/1	2/1			x	
27	Trần Kim	Ngân	29	6	2016	x	1/1	2/1			x	
28	Hoàng Thanh	Ngân	14	8	2016	x	1/1	2/1			x	
29	Nguyễn Dương Kim	Ngọc	1	9	2016	x	1/1	2/1			x	
30	Nguyễn Trọng	Nhân	27	8	2016		1/1	2/1			x	
31	Nguyễn Lan	Nhi	16	10	2016	x	1/1	2/1			x	
32	Trương Ngọc Khánh	Nhi	6	5	2016	x	1/1	2/1			x	
33	Huỳnh Nguyên Vĩnh	Phát	11	1	2016		1/1	2/1			x	
34	Nguyễn Anh	Phong	15	4	2016		1/1	2/1			x	
35	Nguyễn Ngọc	Phú	31	3	2016		1/1	2/1			x	
36	Kim Thiên	Phúc	7	11	2016		1/1	2/1			x	
37	Lê Huyền Thủy	Quý	25	3	2016	x	1/1	2/1			x	
38	Trương Chí	Thành	13	2	2016		1/1	2/1			x	
39	Trương Lê Phúc	Thịnh	27	12	2016		1/1	2/1			x	
40	Lê Đức	Thịnh	16	4	2016		1/1	2/1			x	
41	Phan Nguyễn Hồng	Thư	9	1	2016	x	1/1	2/1			x	
42	Nguyễn	Thuyết	14	7	2016		1/1	2/1			x	
43	Lê Trần Khánh	Thy	15	12	2016	x	1/1	2/1			x	
44	Nguyễn Hoàng	Tiến	3	12	2016		1/1	2/1			x	
45	Lê Đặng Khánh	Vân	22	8	2016	x	1/1	2/1			x	
46	Võ Lê Hạ	Vi	19	12	2016	x	1/1	2/1			x	
47	Trần Thanh	Việt	19	7	2016		1/1	2/1			x	

Tổng danh sách có 47 học sinh.

Người lập bảng





Ngày 10 tháng 8 năm 2023

THIẾT TRƯỞNG

Nguyễn Tuấn Khanh

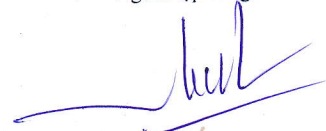
DANH SÁCH HỌC SINH LỚP HAI 2

NĂM HỌC: 2023 - 2024

Stt	Họ và	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Lớp cũ	Lớp mới	Học sinh lưu ban	Học sinh chuyển đến	c 2 buổi/n	HS kh. tật
1	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	9	3	2016	x	1/2	2/2			x	
2	Trần Hoàng Bảo	Anh	11	4	2016	x	1/2	2/2			x	
3	Nguyễn Huỳnh Đăng	Châu	11	2	2016	x	1/2	2/2			x	
4	Huỳnh Nguyễn Hải	Châu	22	1	2016	x	1/2	2/2			x	
5	Nguyễn Ngọc Linh	Chi	18	2	2016	x	1/2	2/2			x	
6	Nguyễn Đình Anh	Đô	9	3	2016		1/2	2/2			x	
7	Đỗ Mai Kim	Dung	17	2	2016	x	1/2	2/2			x	
8	Nguyễn Hoàng	Duy	14	3	2016		1/2	2/2			x	
9	Nguyễn Trà Gia	Hân	3	6	2016	x	1/2	2/2			x	
10	Nguyễn Gia	Hân	11	10	2016	x	1/2	2/2			x	
11	Tổng Quốc	Hung	6	12	2016		1/2	2/2			x	
12	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	14	10	2016	x	1/2	2/2			x	
13	Phan Đình	Khánh	15	12	2016		1/2	2/2			x	
14	Nguyễn Hiếu Minh	Khoa	2/31/189	6	2016		1/2	2/2			x	
15	Lê Hoàng	Khoa	26	1	2016		1/2	2/2			x	
16	Trần Thiên	Kim	4	4	2016	x	1/2	2/2			x	
17	Trần Nguyễn Bảo	Lam	10	12	2016	x	1/2	2/2			x	
18	Phan Nhã	Linh	20	3	2016	x	1/2	2/2			x	
19	Hoàng Ngọc Hà	Linh	30	8	2016	x	1/2	2/2			x	
20	Đào Hoàng Gia	Linh	7	11	2016	x	1/2	2/2			x	
21	Lưu Võ Thị	Lộc	4	8	2016	x	1/2	2/2			x	
22	Trần Lý Bảo	Long	16	2	2016		1/2	2/2			x	
23	Nguyễn Hoàng Bảo	Long	17	10	2016		1/2	2/2			x	
24	Đặng Quỳnh	Mai	13	3	2016	x	1/2	2/2			x	
25	Đình Cao Tuệ	Mẫn	18	8	2016	x	1/2	2/2			x	
26	Lê Hưng	Nam	2	2	2016		1/2	2/2			x	
27	Nguyễn Khả	Ngân	19	6	2015	x	1/2	2/2			x	
28	Trần Trí	Nguyễn	7	1	2016		1/2	2/2			x	
29	Nguyễn Hoàng An	Nhiên	13	4	2016	x	1/2	2/2			x	
30	Lâm Nhật	Phát	6	5	2016		1/2	2/2			x	
31	Thạch Lê	Phát	22	11	2016		1/2	2/2			x	
32	Trần Tấn	Phát	18	12	2016		1/2	2/2			x	
33	Trần Mai Như	Phúc	16	6	2016	x	1/2	2/2			x	
34	Nguyễn	Phúc	20	4	2016		1/2	2/2			x	
35	Lê Thị Bích	Phương	29	2	2016	x	1/2	2/2			x	
36	Trần Viết Nhật	Sang	1	1	2016		1/2	2/2			x	
37	Tạ Thanh	Tân	24	7	2016		1/2	2/2			x	
38	Nguyễn Minh	Thư	11	5	2016	x	1/2	2/2			x	
39	Phan Quốc	Tín	17	7	2016		1/2	2/2			x	
40	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	6	6	2016	x	1/2	2/2			x	
41	Nguyễn Minh	Triết	20	8	2016		1/2	2/2			x	
42	Hà Nguyễn Phương	Uyên	28	6	2016	x	1/2	2/2			x	
43	Trần Quang	Vinh	24	8	2016		1/2	2/2			x	
44	Lâm Chí	Vỹ	3	8	2016		1/2	2/2			x	
45	Vũ Ngọc Như	Ý	25	5	2016	x	1/2	2/2			x	

Tổng danh sách có 45 học sinh.

Người lập bảng



Huỳnh Thị Thu Trang

Ngày 10 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tuấn Khanh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP HAI3
NĂM HỌC: 2023 - 2024

Stt	Họ và	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Lớp cũ	Lớp mới	Học sinh lưu ban	Học sinh chuyển đến	Học 2 buổi/ngày	HS kh. tật
1	Trương Minh Bảo	Anh	7	1	2016	x	1/3	2/3			x	
2	Nguyễn Hải	Anh	12	8	2016		1/3	2/3			x	
3	Nguyễn Bùi Phương	Anh	5	3	2016	x	1/3	2/3			x	
4	Nguyễn Duyên Trúc	Anh	23	12	2016	x	1/3	2/3			x	
5	Nguyễn Quốc	Anh	22	3	2016		1/3	2/3			x	
6	Đặng Hải	Băng	17	4	2016	x	1/3	2/3			x	
7	Nguyễn Hải	Đặng	1	6	2016		1/3	2/3			x	
8	Nguyễn Thành	Đạt	8	4	2016		1/3	2/3			x	
9	Huỳnh Phúc	Diễn	29	5	2016			2/3		x	x	
10	Lê Nguyễn Anh	Đức	2	5	2014		2/5	2/3	x		x	
11	Đoàn Nguyễn Ánh	Dương	18	2	2016	x	1/3	2/3			x	
12	Huỳnh Nguyễn Gia	Hân	21	1	2016	x	1/3	2/3			x	
13	Lê Quốc	Hào	12	4	2016		1/3	2/3			x	
14	Nguyễn Khải	Hung	10	10	2016		1/3	2/3			x	
15	Trần Thị Diễm	Huyền	9	8	2016			2/3		x	x	
16	Nguyễn Anh	Khôi	22	4	2016		1/3	2/3			x	
17	Trịnh Khôi	Minh	17	8	2016		1/3	2/3			x	
18	Trần Văn	Minh	25	8	2016		1/3	2/3			x	
19	Tạ Ngọc Khánh	My	19	12	2016	x	1/3	2/3			x	
20	Đậu Lê Trà	My	9	9	2016	x	1/3	2/3			x	
21	Đào An Khánh	Ngân	13	9	2016	x	1/3	2/3			x	
22	Lư Trần Mỹ	Ngọc	22	4	2016	x	1/3	2/3			x	
23	Nguyễn Thị	Ngọc	24	6	2016	x	1/3	2/3			x	
24	Dương Hồng	Nguyên	14	7	2016	x	1/3	2/3			x	
25	Hoàng Gia	Phú	14	12	2016		1/3	2/3			x	
26	Võ Đình	Phương	21	3	2016		1/3	2/3			x	
27	Đinh Hoàng Minh	Quý	27	2	2016		1/3	2/3			x	
28	Dương Gia Phú	Quý	19	3	2016		1/3	2/3			x	
29	Phan Ngọc Như	Quỳnh	14	9	2016	x	1/3	2/3			x	
30	Huỳnh Phạm Tuấn	Tài	17	10	2016		1/3	2/3			x	
31	Trương Minh	Tài	15	8	2016			2/3		x	x	
32	Nguyễn Minh	Tâm	30	1	2016			2/3			x	
33	Trương Uyên	Thư	7	9	2016	x	1/3	2/3			x	
34	Võ Lê Thu	Thùy	19	6	2016	x	1/3	2/3			x	
35	Đặng Đức	Tiến	8	12	2016		1/3	2/3			x	
36	Bùi Nguyễn Thùy	Trang	5	7	2016	x	1/3	2/3			x	
37	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	4	6	2016	x	1/3	2/3			x	
38	Trần Đình	Trường	20	7	2016		1/3	2/3			x	
39	Bùi Thanh	Tú	1	8	2015		1/3	2/3			x	
40	Châu Kim	Tuyền	12	8	2016	x	1/3	2/3			x	
41	Thạch Thanh	Tuyền	3	12	2016	x	1/3	2/3			x	
42	Nguyễn Phạm Bảo	Uyên	10	5	2016	x	1/3	2/3			x	
43	Phan Trần Thảo	Vi	1	4	2016	x	1/3	2/3			x	
44	Võ Uy	Vũ	9	12	2016		1/3	2/3			x	

Tổng cộng danh sách có 44 học sinh.

Người lập bảng



Huỳnh Thị Thu Trang

Ngày 10 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



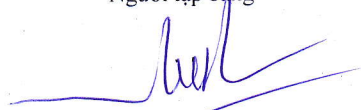
Nguyễn Tuấn Khanh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP HAI 4
NĂM HỌC: 2023 - 2024

Stt	Họ và	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Lớp cũ	Lớp mới	Học sinh lưu ban	Học sinh chuyển đến	Học 2 buổi/ngày	HS kh. tật
1	Thạch Thị Thuý	An	25	12	2016	x	1/4	2/4			x	
2	Phạm Ngọc Phúc	An	29	7	2016		1/4	2/4			x	
3	Nguyễn Lê Bảo	An	13	1	2016	x	1/4	2/4			x	
4	Trần Võ Khánh	An	24	4	2016	x	1/4	2/4			x	
5	Võ Bình	An	14	10	2015		1/4	2/4			x	
6	Lê Việt	Anh	30	1	2016		1/4	2/4			x	
7	Nguyễn Hoàng	Anh	23	5	2016		1/4	2/4			x	
8	Nguyễn Phan Vân	Anh	12	7	2016	x	1/4	2/4			x	
9	Võ Minh	Anh	18	7	2016	x	1/4	2/4			x	
10	Phù Quang Nguyên	Bảo	10	7	2016		1/4	2/4			x	
11	Hồ Trương Bảo	Châu	13	4	2016	x	1/4	2/4			x	
12	Nguyễn Anh	Đào	7	10	2016	x	1/4	2/4			x	
13	Nguyễn Hữu Thành	Đạt	30	11	2016		1/4	2/4			x	
14	Nguyễn Trọng	Đến		4	2016		1/4	2/4			x	
15	Trần Tiến	Định	13	11	2016		1/4	2/4			x	
16	Phạm Hà	Đông	17	11	2016			2/4		x	x	
17	Nguyễn Tiến	Đức	29	8	2016		1/4	2/4			x	
18	Đoàn Nguyên	Dũng	16	12	2016		1/4	2/4			x	
19	Phan Nguyễn Công	Hải	2	10	2016		1/4	2/4			x	
20	Huỳnh Ngọc	Hân	3	9	2016	x	1/4	2/4			x	
21	Lê Đăng	Khoa	15	1	2016		1/4	2/4			x	
22	Đinh Hoàng Minh	Lâm	22	10	2016			2/4		x	x	
23	Trương Ngọc	Linh	2	7	2016	x	1/4	2/4			x	
24	Đinh Đức	Lộc	26	3	2016		1/4	2/4			x	
25	Võ Khánh	Ngân	5	9	2016	x	1/4	2/4			x	
26	Đào An Khánh	Ngọc	13	9	2016	x	1/4	2/4			x	
27	Nguyễn Trần Khánh	Ngọc	17	11	2016	x	1/4	2/4			x	
28	Nguyễn Ngọc	Nguyên	2	12	2016	x	1/4	2/4			x	
29	Trần Khánh	Nguyên	12	1	2016		1/4	2/4			x	
30	Trần Quỳnh	Như	16	7	2016	x	1/4	2/4			x	
31	Nguyễn Đào Trang	Nhung				x		2/4		x	x	
32	Trương Tuấn	Phát	27	8	2016		1/4	2/4			x	
33	Trần Đức	Phong	15	10	2015		2/1	2/4	x		x	
34	Hồ Quốc	Phú	15	1	2016		1/4	2/4			x	
35	Trịnh Thảo	Quyên	14	3	2016			2/4		x	x	
36	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16	9	2016	x	1/4	2/4			x	
37	Nguyễn Thái	Sơn	23	1	2016		1/4	2/4			x	
38	Nguyễn Đình	Thắng	21	7	2016		1/4	2/4			x	
39	Phạm Khánh	Thị	6	6	2016	x	1/4	2/4			x	
40	Ngô Thuận	Thiên	13	10	2016		1/4	2/4			x	
41	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	24	6	2016	x	1/4	2/4			x	
42	Vũ Nam	Thư	21	9	2016	x	1/4	2/4			x	
43	Nguyễn Trương Ngọc	Trâm	17	1	2014		1/4	2/4			x	
44	Lê Hoàng Thủy	Trúc	10	5	2016	x	1/4	2/4			x	
45	Phạm Thu	Tuyền	21	4	2016	x	1/4	2/4			x	
46	Võ Đức Gia	Vinh	23	8	2016		1/4	2/4			x	

Tổng cộng danh sách có 46 học sinh.

Người lập bảng



Huỳnh Thị Thu Trang



Nguyễn Tuấn Khanh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP HAI 5
NĂM HỌC: 2023 - 2024

Stt	Họ và	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Lớp cũ	Lớp mới	Học sinh lưu ban	Học sinh chuyển đến	Học 2 buổi/ngày	HS kh. tật	Ghi chú
1	Lê Thành Bảo	An	29	8	2016		1/5	2/5			x		186
2	Nguyễn Kim	Anh	11	10	2016	x	1/5	2/5			x		187
3	Đỗ Ngọc	Anh	30	6	2016	x	1/5	2/5			x		188
4	Trịnh Phùng Gia	Bảo	29	11	2016		1/5	2/5			x		189
5	Phan Minh	Chuẩn	15	3	2015		1/5	2/5			x		190
6	Dương Thành	Đạt	7	5	2016		1/5	2/5			x		191
7	Trần Hoàng	Duy	18	8	2015		1/5	2/5			x		192
8	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	28	4	2016	x	1/5	2/5			x		193
9	Lã Ngọc	Hân	25	7	2016	x	1/5	2/5			x		194
10	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	17	6	2016	x	1/5	2/5			x		195
11	Phan Thanh	Huệ	20	7	2016	x	1/5	2/5			x		196
12	Phạm Hữu	Hung	25	11	2016		1/5	2/5			x		197
13	Trần Gia	Huy	25	4	2016		1/5	2/5			x		198
14	Trịnh Ngọc Tuấn	Khang	21	11	2016		1/5	2/5			x		199
15	Lê Bùi Quốc	Khánh	13	2	2016		1/5	2/5			x		200
16	Huỳnh Trần Minh	Khôi	13	12	2016		1/5	2/5			x		201
17	Lê Trần Thảo	Linh	2	1	2016	x	1/5	2/5			x		202
18	Danh Nguyễn Phú	Lộc	9	1	2016		1/5	2/5			x		203
19	Nguyễn Uyên	Minh	12	5	2016	x	1/5	2/5			x		204
20	Nguyễn Lê Trà	My	4	3	2016	x	1/5	2/5			x		205
21	Nguyễn Ngọc Diễm	My	23	4	2016	x	1/5	2/5			x		206
22	Tô Nhật	Nam	28	10	2016		1/5	2/5			x		207
23	Huỳnh Ngọc Thanh	Ngân	4	3	2016	x	1/5	2/5			x		208
24	Hoàng Ngọc	Ngân	22	3	2016	x	1/5	2/5			x		209
25	Trần Khải	Nguyên	15	9	2016		1/5	2/5			x		210
26	Hoàng Khôi	Nguyên	15	11	2016		1/5	2/5			x		211
27	Nguyễn Ngọc Phúc	Nguyên	8	7	2016	x	1/5	2/5			x		212
28	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	27	10	2016	x	1/5	2/5			x		213
29	Nguyễn Thị	Nguyệt	24	9	2014	x	1/5	2/5			x		214
30	Nguyễn Hoàng	Nhân	8	1	2016		1/5	2/5			x		215
31	Trần Hà Uyên	Nhi	8	5	2016	x	1/5	2/5			x		217
32	Nguyễn An	Nhiên	19	8	2016	x	1/5	2/5			x		218
33	Võ Thiên	Phát	3	5	2016			2/5		x	x		219
34	Nguyễn Tấn	Phát	30	3	2016		1/5	2/5			x		220
35	Trần Thanh	Phong	22	3	2016		1/5	2/5			x		221
36	Đặng Quang	Phúc	2	12	2016		1/5	2/5			x		222
37	Lê Phúc	Phước	5	12	2014		2/1	2/5	x		x		223
38	Nguyễn Văn Hoàng	Quân	7	4	2016		1/5	2/5			x		224
39	Huỳnh Phúc	Thịnh	16	11	2016		1/5	2/5			x		225
40	Lê Hữu Phúc	Thịnh	13	6	2016		1/5	2/5			x		226
41	Trần Đoàn Thiên	Thuận	26	9	2016		1/5	2/5			x		227
42	Ngô Thanh	Thủy	2	5	2014	x	1/5	2/5			x		228
43	K' Nguyễn Diễm	Trân	25	1	2016	x	1/5	2/5			x		229
44	Huỳnh Bảo	Trân	21	9	2016	x	1/5	2/5			x		230
45	Nguyễn Trần Khánh	Vy	4	4	2016	x	1/5	2/5			x		231

Tổng cộng danh sách có 45 học sinh

Người lập bảng

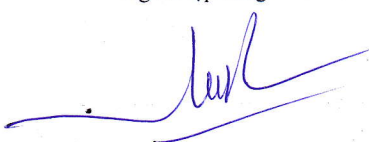


DANH SÁCH HỌC SINH LỚP HAI 6
NĂM HỌC: 2023 - 2024

Stt	Họ và	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Lớp cũ	Lớp mới	Học sinh lưu ban	Học sinh chuyển đến	Học 2 buổi/ngày	HS kh. tật
1	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	23	1	2016	x	1/6	2/6			x	
2	Trần Tuấn	Anh	21	11	2016		1/6	2/6			x	
3	Nguyễn Thanh	Bình	31	10	2016		1/6	2/6			x	
4	Đỗ Ngọc	Diệp	10	10	2016	x	1/6	2/6			x	
5	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	4	4	2016	x	1/6	2/6			x	
6	Trần Ngọc	Hân	26	1	2016	x	1/6	2/6			x	
7	Lê Việt	Hoàng	14	1	2016		1/6	2/6			x	
8	Mai Lê Gia	Huy	9	3	2016		1/6	2/6			x	
9	Vũ Gia	Khang	30	5	2016		1/6	2/6			x	
10	Nguyễn Quốc	Khánh	2	9	2016		1/6	2/6			x	
11	Nguyễn văn Đăng	Khoa	9	2	2015		1/6	2/6			x	
12	Bùi Đăng	Khoa	4	12	2016		1/6	2/6			x	
13	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	4	4	2016	x	1/6	2/6			x	
14	Nguyễn Thị Khánh	Linh	8	10	2016	x	1/6	2/6			x	
15	Nguyễn Thanh	Lĩnh	4	3	2015		1/6	2/6			x	
16	Trần Tấn	Lộc	11	12	2016		1/6	2/6			x	
17	Lương Viết Bảo	Long	11	8	2016		1/6	2/6			x	
18	Lê Uyên	Mai	2	4	2016	x	1/6	2/6			x	
19	Nguyễn Hà	My	12	12	2016	x	1/6	2/6			x	
20	Lê Phương Thảo	Nguyên	23	7	2016	x	1/6	2/6			x	
21	Lê Thảo	Nguyên	5	1	2016	x	1/6	2/6			x	
22	Cao Ngọc Thanh	Nhã	20	7	2016	x	1/6	2/6			x	
23	Lê Nguyễn Trọng	Nhân	29	10	2016		1/6	2/6			x	
24	Nguyễn Khánh	Nhi	6	9	2016	x	1/6	2/6			x	
25	Đình Huỳnh An	Nhiên	17	4	2016	x	1/6	2/6			x	
26	Kim Gia	Phát	13	12	2016		1/6	2/6			x	
27	Trương Minh Triệu	Phú	26	4	2016		1/6	2/6			x	
28	Tô Tấn	Phúc	14	6	2016		1/6	2/6			x	
29	Lâm Hoàng	Phúc	28	1	2016		1/6	2/6			x	
30	Ngô Hồng	Quang	20	12	2016		1/6	2/6			x	
31	Cao Lê Diễm	Quỳnh	16	11	2016			2/6	x		x	
32	Phạm Trần Toàn	Thắng	31	7	2016		1/6	2/6			x	
33	Trương Thiên	Thành	22	6	2016		1/6	2/6			x	
34	Nguyễn Mai Hương	Thảo	29	6	2016	x	1/6	2/6			x	
35	Trần Hữu	Thiên	13	11	2015		1/6	2/6			x	
36	Phạm Trần Chí	Thiện	31	7	2016		1/6	2/6			x	
37	Phùng Huỳnh Anh	Thư	13	5	2016	x	1/6	2/6			x	
38	Kim Minh	Tín	28	2	2015		1/6	2/6			x	
39	Thạch Bảo	Trần	8	11	2016	x	1/6	2/6			x	
40	Trần Ngọc Lê	Trần	28	5	2016	x	1/6	2/6			x	
41	Nguyễn Võ Thành	Trí	11	8	2016		1/6	2/6			x	
42	Lý Minh	Trí	23	12	2015		1/6	2/6			x	
43	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	5	4	2016	x	1/6	2/6			x	
44	Dương Ngọc	Tuyền	23	4	2016	x	1/6	2/6			x	

Tổng cộng danh sách có 44 học sinh.

Người lập bảng



Huỳnh Thị Thu Trang



Nguyễn Tuấn Khanh